CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	12,670	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	55,180	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	33,670	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	20	50	17,420	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	53,820	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thuỷ sản Cửu Long An Giang	40	50	15,400	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	30	40	15,920	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	40	50	40,300	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	30	50	13,450	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	35	35	16,200	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	24,700	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	26,000	HOSE
13	APG	CTCP Chứng khoán APG	30	40	19,170	HOSE
14	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	12,220	HOSE
15	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	40	50	74,100	HOSE
16	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	35	50	15,600	HNX
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	37,500	HOSE
18	BAX	CTCP Thống Nhất	40	50	50,000	HNX
19	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	92,690	HOSE
20	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	54,210	HOSE
21	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	40	50	47,970	HOSE
22	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	42,310	HOSE
23	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	60,380	HOSE
24	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	15	15	78,000	HNX
25	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	40	40	4,570	HOSE
26	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	38,610	HOSE
27	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	29,570	HOSE
28	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	172,640	HOSE

29	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	40	50	12,150	HNX
30	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	40	50	16,640	HOSE
31	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	63,960	HOSE
32	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	17,090	HOSE
33	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	67,730	HOSE
34	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	55,200	HNX
35	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	56,480	HOSE
36	C32	Công ty Cổ phần CIC39	40	50	22,880	HOSE
37	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	6,870	HNX
38	CAG	CTCP Cảng An Giang	40	50	10,000	HNX
39	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	20	50	63,700	HNX
40	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	40	40	28,625	HOSE
41	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	11,960	HOSE
42	CDC	CTCP Chương Dương	25	25	20,000	HOSE
43	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	20	50	49,600	HNX
44	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	19,600	HNX
45	CHP	CTCP Thuỷ Điện Miền Trung	20	50	42,900	HOSE
46	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	20	30	13,500	HNX
47	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	18,910	HOSE
48	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	69,030	HOSE
49	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	30	50	29,500	HNX
50	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	59,800	HOSE
51	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	20	30	12,600	HNX
52	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	45,500	HOSE
53	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	30	50	7,800	HOSE
54	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	30	50	36,700	HNX
55	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	17,810	HOSE
56	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	61,750	HOSE
57	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	103,870	HOSE
58	CTF	CTCP City Auto	40	40	21,000	HOSE
59	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	51,150	HOSE
60	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	35	50	26,000	HOSE
61	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	165,100	HOSE
62	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	52,390	HOSE
63	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE

64	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	15	50	10,530	HOSE
65	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	37,700	HOSE
66	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	68,640	HOSE
67	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	30	30	15,600	HOSE
68	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	16,800	HOSE
69	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	35,360	HOSE
70	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	47,060	HOSE
71	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	143,000	HOSE
72	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	49,140	HOSE
73	DHA	CTCP Hóa An	35	50	52,910	HOSE
74	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	48,420	HOSE
75	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	139,490	HOSE
76	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30	30	9,100	HOSE
77	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	114,900	HNX
78	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	23,000	HOSE
79	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	6,600	HNX
80	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	105,300	HOSE
81	DNP	CTCP DNP Holding	40	50	26,600	HNX
82	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	80,600	HNX
83	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	66,000	HOSE
84	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	46,800	HOSE
85	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	51,350	HOSE
86	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	41,210	HOSE
87	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	40	50	80,860	HOSE
88	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	31,590	HOSE
89	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	40	50	72,280	HOSE
90	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	40	50	7,100	HNX
91	DTA	CTCP Đệ Tam	35	50	5,250	HOSE
92	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	33,000	HNX
93	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	10	20	32,500	HNX
94	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	10	50	17,200	HNX
95	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	11,100	HNX
96	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
97	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	18,300	HOSE
98	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	40	50	15,000	HNX

99	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	30	30	10,000	HOSE
100	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	21,600	HOSE
101	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	20	50	30,800	HNX
102	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	34,970	HOSE
103	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	46	46	10,860	HOSE
104	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	40	50	8,700	HNX
105	FCN	Công ty cổ phần FECON	40	50	18,480	HOSE
106	FIR	CTCP Địa ốc First Real	23	23	6,520	HOSE
107	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	61,100	HOSE
108	FPT	CTCP FPT	50	50	174,330	HOSE
109	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	230,230	HOSE
110	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	53,040	HOSE
111	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	95,550	HOSE
112	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	30	50	36,590	HOSE
113	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	34,700	HNX
114	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	57,000	HOSE
115	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	15,010	HOSE
116	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	25,000	HOSE
117	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	20	50	18,700	HNX
118	GMD	CTCP Gemadept	50	50	79,430	HOSE
119	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	20	50	11,440	HOSE
120	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	20	30	24,100	HNX
121	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	16,830	HOSE
122	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	40	40	13,000	HOSE
123	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	46,800	HOSE
124	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	64,740	HOSE
125	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	30	50	5,940	HOSE
126	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	21,710	HOSE
127	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	10	50	10,400	HNX
128	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	30	50	9,850	HOSE
129	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	36,330	HOSE
130	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	29,250	HOSE
131	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	31,260	HOSE

132	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	36,660	HOSE
133	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	40	50	435,200	HNX
134	HHP	CTCP HHP Global	25	25	10,000	HOSE
135	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	40	50	11,330	HOSE
136	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	16,250	HOSE
137	HII	CTCP An Tiến Industries	20	30	6,330	HOSE
138	HJS	CTCP Thuỷ điện Nậm Mu	40	50	43,100	HNX
139	HLC	CTCP Than Hà Lầm - Vinacomin	20	30	16,500	HNX
140	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	40	50	14,300	HOSE
141	HMH	CTCP Hải Minh	40	50	17,560	HNX
142	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	40	40	15,500	HNX
143	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,860	HOSE
144	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	40	40	8,000	HOSE
145	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	40	50	4,000	HOSE
146	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	20	50	64,090	HOSE
147	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	26,910	HOSE
148	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	30	30	5,000	HOSE
149	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	40	50	15,600	HOSE
150	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	40	50	58,240	HOSE
151	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	30	50	20,730	HOSE
152	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	30	40	43,420	HOSE
153	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	40	50	11,880	HOSE
154	HTV	CTCP Logistics Vicem	10	50	11,700	HOSE
155	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	30	50	21,450	HOSE
156	HUT	CTCP Tasco	15	15	21,400	HNX
157	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	20	50	12,320	HOSE
158	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	137,200	HNX
159	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	75,500	HNX
160	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	40	50	12,410	HOSE
161	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	46,200	HNX
162	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	17,290	HOSE
163	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	30	50	41,990	HOSE
164	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	61,100	HOSE
165	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	30	40	64,200	HNX
166	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	30	40	17,100	HNX

167	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	30	40	12,970	HOSE
168	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	30	40	13,000	HNX
169	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	35,000	HOSE
170	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	77,480	HOSE
171	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	47,450	HOSE
172	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	6,350	HOSE
173	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	40	50	17,350	HOSE
174	KHS	CTCP Kiên Hùng	40	50	14,580	HNX
175	KMR	CTCP Mirae	30	30	3,500	HOSE
176	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	45	45	24,440	HOSE
177	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	20	30	52,600	HNX
178	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	25	35	249,210	HNX
179	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	53,300	HNX
180	L14	CTCP LICOGI 14	20	30	54,500	HNX
181	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	40	50	51,000	HNX
182	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	40	50	25,670	HOSE
183	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	40	50	30,000	HNX
184	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	20	50	36,140	HOSE
185	LCG	CTCP Lizen	50	50	13,560	HOSE
186	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	10	10	63,600	HOSE
187	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	35	35	74,280	HNX
188	LHG	CTCP Long Hậu	40	50	48,100	HOSE
189	LIG	CTCP LICOGI 13	30	50	4,200	HNX
190	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	46,280	HOSE
191	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	46,670	HOSE
192	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	16,310	HOSE
193	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	40	50	27,200	HNX
194	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	27,950	HOSE
195	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	37,310	HNX
196	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	40	50	11,400	HNX
197	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	40	50	36,200	HOSE
198	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	40	50	38,200	HOSE
199	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	18,000	HNX
200	MHC	CTCP MHC	30	40	9,550	HOSE
201	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	40	50	21,580	HOSE

202	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	13,070	HOSE
203	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	78,260	HOSE
204	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	105,300	HOSE
205	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	30	30	30,830	HNX
206	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	77,090	HOSE
207	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	22,810	HOSE
208	NAF	CTCP Nafoods Group	25	25	20,740	HOSE
209	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	16,500	HNX
210	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	40	40	22,090	HOSE
211	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	40	50	14,400	HNX
212	NBP	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	20	50	17,100	HNX
213	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	132,600	HOSE
214	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	40	50	11,900	HNX
215	NET	CTCP Bột giặt NET	35	45	116,700	HNX
216	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	28,100	HNX
217	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	31,980	HOSE
218	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	18,850	HOSE
219	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	20	30	15,470	HOSE
220	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	28,400	HOSE
221	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	54,200	HOSE
222	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	38,350	HOSE
223	NO1	CTCP Tập đoàn 911	30	30	10,690	HOSE
224	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	40	50	110,500	HOSE
225	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	20	30	6,700	HNX
226	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	10	50	72,600	HNX
227	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	28,530	HOSE
228	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	81,300	HNX
229	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	15,660	HOSE
230	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
231	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	50	50	18,980	HOSE
232	PAC	CTCP Pin Ắc Quy Miền Nam	50	50	50,000	HOSE
233	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	36,400	HOSE
234	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	34,500	HOSE
235	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	40	50	23,700	HNX
236	PCH	CTCP Nhựa Picomat	22	22	13,630	HNX

237	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	25	50	14,900	HNX
238	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	40	50	137,540	HOSE
239	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	20,000	HOSE
240	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	34,450	HOSE
241	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,520	HOSE
242	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	30	50	39,840	HOSE
243	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	30,350	HOSE
244	PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	25	25	13,400	HNX
245	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	40,100	HNX
246	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	40	50	7,120	HOSE
247	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	77,480	HOSE
248	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	40	50	29,200	HNX
249	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thuỷ Petrolimex	20	50	15,600	HOSE
250	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	32,300	HNX
251	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	40	50	5,520	HOSE
252	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	58,430	HOSE
253	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	40	50	12,800	HNX
254	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	10	50	164,100	HNX
255	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	124,410	HOSE
256	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	16,960	HOSE
257	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	40	50	16,180	HOSE
258	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	15	50	21,300	HNX
259	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	30	50	13,500	HNX
260	PPT	CTCP Petro Times	45	45	12,200	HNX
261	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	26,000	HNX
262	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	20,200	HNX
263	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	40	50	13,000	HNX
264	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	10	50	9,800	HNX
265	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	30	50	10,100	HNX
266	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	66,200	HOSE
267	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	30	40	42,200	HNX
268	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	40	50	43,500	HNX
269	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	16,900	HNX
270	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	35,420	HOSE
271	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	40	50	10,600	HNX

272	PVI	CTCP PVI	50	50	83,000	HNX
273	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	40	50	21,510	HOSE
274	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	52,900	HNX
275	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	36,660	HOSE
276	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
277	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	10	20	15,700	HNX
278	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,710	HOSE
279	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	40	50	47,800	HOSE
280	S55	CTCP Sông Đà 505	20	20	67,750	HNX
281	S99	CTCP SCI	30	50	11,300	HNX
282	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	76,050	HOSE
283	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	83,800	HNX
284	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	7,680	HOSE
285	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế & Xuất nhập khẩu SAVIMEX	40	50	26,710	HOSE
286	SBA	CTCP Sông Ba	30	50	39,320	HOSE
287	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	15,160	HOSE
288	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	16,180	HOSE
289	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	20	30	83,000	HNX
290	SCI	CTCP SCI E&C	30	50	12,800	HNX
291	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	40	50	6,000	HOSE
292	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	20	50	102,700	HOSE
293	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	12,600	HNX
294	SD9	CTCP Sông Đà 9	20	50	14,900	HNX
295	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	38,200	HNX
296	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	40	40	28,250	HOSE
297	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,780	HOSE
298	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	41,530	HOSE
299	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	40	50	193,400	HNX
300	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	20	50	130,650	HOSE
301	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	30	50	23,460	HOSE
302	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	35	50	5,650	HOSE
303	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	12,710	HOSE
304	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	35	45	12,400	HNX
305	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,810	HOSE
306	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	20	50	8,800	HNX

307	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	20	50	44,460	HOSE
308	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	19,630	HNX
309	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	94,250	HOSE
310	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	19,300	HOSE
311	SJE	CTCP Sông Đà 11	40	50	30,400	HNX
312	SJS	CTCP SJ Group	20	20	110,000	HOSE
313	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	40	50	15,010	HOSE
314	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	239,000	HNX
315	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	50	50	56,480	HOSE
316	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	45	45	36,010	HOSE
317	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	21,640	HOSE
318	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	34,120	HOSE
319	ST8	CTCP Đầu tư phát triển ST8	30	30	10,340	HOSE
320	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	43,810	HOSE
321	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	20	50	57,460	HOSE
322	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	33,410	HOSE
323	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	10	10	3,300	HNX
324	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	20	30	14,560	HOSE
325	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	53,400	HNX
326	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	55,700	HOSE
327	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	52,450	HOSE
328	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	20	50	17,640	HNX
329	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	40	50	50,050	HOSE
330	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	30,550	HOSE
331	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	20,000	HOSE
332	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	50	50	10,000	HOSE
333	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	54,470	HOSE
334	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	60,000	HOSE
335	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	11,060	HOSE
336	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	23,330	HOSE
337	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	20	20	6,480	HOSE
338	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	50	50	57,720	HOSE
339	TDP	CTCP Thuận Đức	50	50	44,320	HOSE
340	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	10	10	8,800	HNX

341	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	30	40	11,180	HOSE
342	TFC	CTCP Trang	35	35	80,490	HNX
343	THD	CTCP Thaiholdings	25	25	39,990	HNX
344	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	30	50	78,650	HOSE
345	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	20	50	15,860	HNX
346	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	50	50	14,950	HNX
347	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	35	50	30,290	HOSE
348	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	6,000	HOSE
349	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	40	50	84,240	HOSE
350	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	10	50	100,100	HNX
351	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	86,970	HOSE
352	TMS	CTCP Transimex	50	50	58,370	HOSE
353	TN1	CTCP ROX Key Holdings	10	50	14,230	HOSE
354	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	32,400	HNX
355	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	50	50	22,830	HOSE
356	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
357	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	20,150	HOSE
358	TRA	CTCP Traphaco	40	50	100,360	HOSE
359	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	110,370	HOSE
360	TSB	CTCP Ắc quy Tia Sáng	40	50	60,800	HNX
361	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	16,000	HOSE
362	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	10	50	9,700	HNX
363	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	41,270	HOSE
364	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
365	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	40	50	15,800	HNX
366	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	30,290	HOSE
367	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	30	50	20,990	HOSE
368	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	40	50	20,210	HOSE
369	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	62,400	HOSE
370	UNI	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	10	20	9,200	HNX
371	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	30	30	26,780	HNX
372	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	40	50	14,000	HNX
373	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	30	40	18,460	HOSE
374	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	111,800	HOSE

375	VCC	CTCP Vinaconex 25	30	50	12,800	HNX
376	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	24,310	HOSE
377	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	46,670	HOSE
378	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	85,100	HNX
379	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	39,430	HOSE
380	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	28,400	HOSE
381	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	102,180	HOSE
382	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	45	45	16,500	HNX
383	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	68,380	HOSE
384	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	40	50	41,300	HNX
385	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	48,300	HNX
386	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	89,830	HOSE
387	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	3,000	HNX
388	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	50,000	HOSE
389	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	25,150	HOSE
390	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	50	50	50,000	HOSE
391	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	10	50	7,000	HOSE
392	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	20	50	23,000	HNX
393	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	40	50	21,120	HOSE
394	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	13,020	HOSE
395	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	103,800	HOSE
396	VMC	CTCP Vimeco	40	50	11,400	HNX
397	VMD	CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX	40	50	23,790	HOSE
398	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	20	30	26,100	HNX
399	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	40	50	49,400	HNX
400	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	19,760	HOSE
401	VNF	CTCP VINAFREIGHT	40	50	23,500	HNX
402	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	30	30	10,850	HOSE
403	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	40	50	26,520	HOSE
404	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	86,060	HOSE
405	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	31,000	HNX
406	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	40	50	13,320	HOSE
407	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	40	50	20,860	HOSE
408	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	25,000	HOSE
409	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	40	50	31,130	HOSE
410	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	40	50	18,130	HOSE
411	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	27	27	56,110	HOSE
412	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,180	HOSE

413	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	11,740	HOSE
414	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	24,760	HOSE
415	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	40	50	31,800	HNX
416	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	22,880	HOSE
417	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	40	50	64,930	HOSE
418	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	30	50	21,190	HOSE
419	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	40	50	20,080	HOSE
420	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	184,600	HOSE
421	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	10	10	19,600	HNX
422	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	25	35	356,570	HNX
423	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	40	50	14,170	HOSE
424	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	35	35	14,280	HOSE

· Danh sách này được áp dụng từ ngày 20/03/2025
· Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
· PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN